

Tổ chức hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp Hai theo hướng tiếp cận phân hóa

Thái Thị Nguyệt

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

Received: 29/3/2024; Accepted: 4/4/2024; Published: 08/4/2024

Abstract: Each of us has our own strengths. Therefore, in each classroom not all students have the same level of competency for a subject or educational activity. Differentiated teaching means teachers teach students the same teaching content using many different methods to suit each student's ability, helping them maximize their abilities. self. In each lesson, each activity the teacher provides learning tasks with different levels of difficulty depending on the students' abilities. This article introduces some designs of teaching activities in teaching reading comprehension of story texts for second grade students following a differentiated approach. The author focuses on designing activities at the stage of organizing teaching. At the same time, the article also provides data on the ability to recognize literary text genres (story texts, descriptive texts), and informational texts of second grade students in some local primary schools Ho Chi Minh City.

Keywords: Reading comprehension, differentiated teaching, teaching reading comprehension, story text

1. Đặt vấn đề

Văn bản truyện (VBT) được lựa chọn là một ngữ liệu quan trọng, chiếm số lượng nhiều nhất so với các thể loại văn bản khác trong dạy học ở chương trình lớp Hai. Trong dạy học đọc hiểu cho học sinh (HS) tiểu học, giáo viên (GV) chủ yếu sử dụng các nội dung biên soạn sẵn trong sách giáo khoa (SGK), sách giáo viên (SGV). Bên cạnh đó, quy trình dạy học đọc hiểu của GV còn khá cứng nhắc dẫn đến chưa gây được hứng thú học tập cho HS. Nhiều GV dừng lại ở việc tập trung đọc thành tiếng, không chú trọng dạy đọc hiểu đúng mức đã dẫn đến kỹ năng (KN) đọc hiểu của HS tiểu học còn hạn chế. Trong lớp học luôn có sự khác biệt giữa các HS về mặt nhận thức cũng như sở trường, phong cách học tập; vì vậy nếu GV chỉ sử dụng một phương pháp (PP) mang tính đại trà thì sẽ không có được kết quả như mong muốn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số quan niệm về dạy học phân hóa (DHPH)

DHPH đã và đang nhận được nhiều sự quan tâm của các nền giáo dục phát triển trên thế giới. Nhà nghiên cứu hàng đầu về DHPH Carol Ann Tomlinson đã có nhận định: “DHPH là quá trình đảm bảo nội dung, PP dạy học cũng như kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng sở thích, nhận thức, phong cách học tập của từng HS.”

Trong Chương trình GDPT 2018 có nêu: “DHPH là định hướng dạy học phù hợp với các đối tượng HS khác nhau, nhằm phát triển tối đa tiềm năng vốn có

của mỗi HS dựa vào đặc điểm tâm - sinh lí, khả năng, nhu cầu, hứng thú và định hướng nghề nghiệp khác nhau của HS.”

Chúng tôi quan niệm DHPH như sau: DHPH là một hướng tiếp cận dạy học mà GV sẽ phân loại HS thành các nhóm đối tượng khác nhau dựa trên các yếu tố về nhận thức, tâm lí, sở thích của HS. Từ đó, GV xây dựng, thiết kế các hoạt động học tập khác nhau, phù hợp với mỗi nhóm đối tượng HS nhằm phát huy các năng lực tổ chất của mỗi HS.

2.2. Văn bản, văn bản truyện

* Văn bản (VB)

Theo quan niệm Ngữ dụng học “VB là một chỉnh thể hoàn chỉnh về hình thức, trọn vẹn về nội dung, thống nhất về cấu trúc và độc lập về giao tiếp, là một thể biến dạng viết liên tục của ngôn bản thực hiện một hoặc một số đích nhất định, nhằm vào những người tiếp nhận nhất định thường là không có mặt khi văn bản được sản sinh.”

Theo PISA: “VB đọc hiểu bao gồm tất cả những gì liên quan đến VB ngôn từ, sử dụng các hình thức biểu tượng: viết tay, bản in, dạng điện tử, các sản phẩm thị giác như biểu đồ, tranh ảnh, bản đồ, bảng biểu, đồ thị, và tranh hài hước châm biếm kèm theo ngôn ngữ viết.” VB đọc hiểu được hiểu là VB đa phương thức. Chúng tôi quan niệm: VB là sản phẩm của hoạt động giao tiếp có mục đích nhất định hướng vào một đối tượng nhất định. VB được tạo thành từ chữ viết hoặc từ âm thanh, hình ảnh.

Đặc trưng của VB:

- VB là một thể thống nhất về nội dung, hoàn chỉnh về hình thức

- VB có tính liên kết giữa các thành tố bên trong và liên kết với cuộc sống khách quan.

- VB luôn có mục tiêu thực dụng. Người tạo ra VB phải trả lời các câu hỏi: Viết cái gì, viết cho ai, viết để làm gì? trước khi viết. Chính mục tiêu đó dẫn đến việc lựa chọn cách viết VB, lựa chọn thể loại và ngôn ngữ dùng cho thể loại đó.

* Văn bản truyện

VB truyện là tác phẩm văn học thuộc loại hình tự sự “miêu tả tính cách nhân vật và diễn biến của sự kiện thông qua lời kể của nhà văn”. “Truyện là tác phẩm thuộc loại hình tự sự có hai thành phần chủ yếu là cốt truyện và nhân vật. Thủ pháp nghệ thuật chính là kể. Truyện thừa nhận vai trò rộng rãi của hư cấu và tưởng tượng.”

VB truyện có những đặc trưng cơ bản: (1) Tính khách quan trong sự phản ánh; (2) Cốt truyện được tổ chức nghệ thuật; (3) Nhân vật được miêu tả sống động; (4) Không gian và thời gian không bị hạn chế; (5) Ngôn ngữ linh hoạt, gần gũi với đời sống.

2.3. Đọc hiểu (ĐH), dạy học đọc hiểu

ĐH là sự hiểu biết, sử dụng, phân hồi và chiếm lĩnh các văn bản viết nhằm đạt được những mục đích, phát triển tri thức và tiềm năng cũng như tham gia vào đời sống xã hội của mỗi cá nhân. ĐH là một khả năng giải mã các từ ngữ để hiểu VB, biết phân tích thông tin và nắm được ý tưởng của người viết. Dựa trên nội dung chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018, có thể chia đọc hiểu ở bậc Tiểu học thành 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1 (HS lớp 1, 2): HS nhận biết được các kiểu VB và thể loại; hiểu nội dung của VB ở mức độ đơn giản thể hiện qua đề tài, chủ đề, chi tiết ... Đồng thời bước đầu rút ra bài học từ VB và có sự kết nối những thông tin trong VB với bản thân, với cuộc sống.

Giai đoạn 2 (HS lớp 3,4,5): HS “Hiểu nội dung cụ thể, hiểu chủ đề, hiểu bài học rút ra được từ VB” (MOET, 2018, tr.7); đồng thời HS bước đầu biết tóm tắt VB, nắm bắt được các nội dung chính của VB. Từ đó, HS liên hệ, đánh giá thông tin và vận dụng vào giải quyết những vấn đề của bản thân và trong thực tế. Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu và giải quyết các mức độ đọc hiểu ở trong giai đoạn 1.

Dạy học đọc hiểu VB truyện cần phải đạt các yêu cầu về “ĐH nội dung VB truyện thể hiện qua

chi tiết, đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp,...; ĐH hình thức thể hiện qua đặc điểm các kiểu VB và thể loại, các thành tố của mỗi kiểu VB và thể loại (câu chuyện, cốt truyện, truyện kể, nhân vật, không gian, thời gian, người kể chuyện, điểm nhìn, văn thơ, nhịp thơ, lí lẽ, bằng chứng,...), ngôn ngữ biểu đạt,...; Liên hệ, so sánh giữa các VB, kết nối VB với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội; kết nối VB với trải nghiệm cá nhân người đọc; đọc hiểu VB đa phương thức,...; học thuộc lòng một số đoạn, VB văn học chọn lọc.”

2.4. Tổ chức hoạt động dạy học đọc hiểu VB truyện cho HS lớp Hai theo hướng tiếp cận phân hóa

2.4.1. Nguyên tắc thiết kế các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa

* Đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình

Các hoạt động dạy học được xây dựng cần bám sát nội dung chương trình và nội dung SGK Tiếng Việt 2. Mỗi hoạt động khi thiết kế phù hợp với nội dung bài học, phù hợp năng lực HS trong lớp học. Thông tin trong nội dung hoạt động chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu, cần có thời lượng cho mỗi hoạt động, cách thức thực hiện và sản phẩm học tập mong đợi. ĐH cần có sự kết nối với học viết, nói và nghe. Sự kết nối này sẽ giúp HS bồi dưỡng vốn hiểu biết và phát triển các năng lực phẩm chất cho HS.

* Đảm bảo tính vừa sức và tính phân hóa

GV nắm rõ mục tiêu của bài đọc, chủ động thiết kế PPDH, tài liệu dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của bài đọc và năng lực của HS trong lớp. Các nội dung KTĐG cần phù hợp với mục tiêu dạy học trước đó. GV nâng dần độ khó của các bài ĐH để nâng cao KN đọc hiểu cho HS. Chú ý đảm bảo độ khó các hoạt động học tập không vượt qua giới hạn của vùng phát triển gần nhất của HS để các em có KN đọc hiểu từ đơn giản đến hiểu sâu, cần chú trọng đến sự phân hóa trong lớp học. GV không “ôm đồm” yêu cầu tất cả HS trong cùng lớp học cùng đạt mục tiêu như nhau.

* Đảm bảo tính chính xác, khoa học

Một hoạt động khi được thiết kế cần mang tính khoa học, chính xác và không mang tính chủ quan của GV. Cấu trúc của các hoạt động có thể không giống hoàn toàn với SGK, SGV mà có thể sắp xếp lại sao cho phù hợp với trình độ nhận thức của HS nhưng vẫn đảm bảo đúng nội dung chương trình.. Các kiến thức, thông tin, cần đảm bảo đúng nội dung chương trình, bám sát chương trình học của các em.

* Đảm bảo tính khả thi

HDDH phải phù hợp điều kiện CSVC của nhà trường, tình hình thực tế trong lớp học, có thể sử

dụng ở nhiều điều kiện, lớp học khác nhau và đạt hiệu quả cũng như đảm bảo được chất lượng học tập.

2.4.2. Thiết kế một số hoạt động dạy học

* Tách các câu hỏi cho các nhóm đối tượng: Từ câu hỏi đọc hiểu của bài đọc, căn cứ vào thực tế lớp học, GV tách nhỏ yêu cầu phù hợp với mỗi đối tượng nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu của tiết học.

* Sử dụng sơ đồ tư duy (SĐTD): SĐTD được biết đến rất rộng rãi trong các tiết dạy, đây là dạng sơ đồ được GV sử dụng rất nhiều đặc biệt trong các môn học lĩnh vực tự nhiên. Đối với môn Tiếng Việt, SĐTD có thể được sử dụng trong quá trình thực hiện các yêu cầu ở hoạt động tìm hiểu bài, giúp HS nắm kiến thức dễ dàng hơn. Sử dụng sơ đồ trong dạy học ĐH giúp HS rèn kỹ năng tìm từ ngữ chính, ý chính hay chi tiết quan trọng trong bài đọc.

Ví dụ: Bài đọc *Chuyện của vàng anh* (Tiếng Việt 2, tập 2, trang 42, 43, bộ sách Chân trời sáng tạo). Yêu cầu thực hành: Nêu sự thay đổi của lá non, cò, hoa hồng

Nhóm HS khá, giỏi: SĐTD dành cho nhóm HS khá, giỏi sẽ có ít từ ngữ gợi ý hơn và mở rộng thêm yêu cầu nêu quá trình diễn ra sự thay đổi đó. Nhóm HS trung bình: SĐTD dành cho HS trung bình có yêu cầu ở mức độ đơn giản hơn. Nhóm HS chưa đạt chuẩn: SĐTD nhóm HS chưa đạt chuẩn có yêu cầu đơn giản; kèm theo những đáp án gợi ý để HS lựa chọn.

* Bản đồ câu chuyện

Kiểu bản đồ này sử dụng phù hợp cho những văn bản có tính tiến trình.

Ví dụ: Bài đọc *Quê mình đẹp nhất* (Tiếng Việt 2, tập 2, trang 58, 59, bộ sách Chân trời sáng tạo).

Yêu cầu thực hành: Kể quá trình dạo chơi trong mơ của Nguyên và Thảo.

Hoạt động này được diễn ra sau khi kết thúc hoạt động trả lời câu hỏi đọc hiểu trong SGK. Bởi lẽ, sau khi trả lời câu hỏi đọc hiểu thì HS mới có vốn thông tin cũng như nắm được những chi tiết trong bài đọc. Đồng thời, sơ đồ này được trình bày dưới dạng tóm tắt nội dung của văn bản.

Nhóm HS khá, giỏi: HS nắm thông tin ở bài đọc và sắp xếp diễn biến giấc mơ của Nguyên và Thảo. Nhóm HS trung bình: Kể giấc mơ của Nguyên và Thảo có kèm gợi ý. Nhóm HS chưa đạt chuẩn: HS thực hiện yêu cầu kèm gợi ý chi tiết, sát với nội dung câu chuyện.

* Sơ đồ mạng sự kiện

Ví dụ: Bài đọc *Chuyện quả bầu* (Tiếng Việt 2, tập 2, trang 98 - 99, bộ sách Chân trời sáng tạo).

Yêu cầu thực hành: Trình bày sự ra đời của các

dân tộc anh em trên đất nước ta. Giống như bản đồ câu chuyện, dạng sơ đồ này phù hợp để sử dụng tóm tắt tiến trình của câu chuyện. Vậy nên, thời điểm sử dụng đối với bản đồ này sẽ là khi HS hoàn thành hoạt động trả lời câu hỏi đọc hiểu trong SGK.

Nhóm HS khá giỏi: Yêu cầu trình bày chi tiết quá trình ra đời của các dân tộc anh em trên đất nước ta và kể tên các dân tộc có trong bài đọc. Nhóm HS trung bình: Yêu cầu trình bày quá trình ra đời của các dân tộc anh em trên đất nước ta ở mức độ đơn giản, ngắn gọn, nêu các sự việc chính và kể tên các dân tộc có trong bài đọc. Nhóm HS chưa đạt chuẩn: Sơ đồ mạng sự kiện của HS chưa đạt chuẩn ở mức đơn giản, theo đúng mạch kiến thức của các câu hỏi ĐH trong SGK.

* Hướng dẫn hoạt động *Cùng sáng tạo*

Ở hoạt động này, GV tổ chức các hoạt động phù hợp với từng mức độ năng lực nhận thức của HS. GV có thể kết hợp việc tách yêu cầu cho từng nhóm đối tượng với việc tổ chức thi đua trong lớp, tạo không khí vui vẻ, sôi nổi cho lớp học. Ví dụ: Bài đọc *Chuyện bốn mùa* (Tiếng Việt 2, tập 2, trang 26, 27, bộ sách Chân trời sáng tạo)

Nhóm HS khá, giỏi: Vẽ tranh, sưu tầm tranh ảnh, mang theo những loại hoa, quả đến lớp và giới thiệu cho các bạn về loại hoa, quả đó. Nhóm HS trung bình: Sắp xếp các loại hoa, quả tìm được vào các mùa thích hợp. Nhóm HS chưa đạt chuẩn: Kể tên các loại hoa, quả mà em biết

3. Kết luận

DHPH theo mức độ nhận thức của HS là hướng tiếp cận mang lại hiệu quả tốt và có thể thực hiện ở nhiều điều kiện thực tế lớp học khác nhau. Khi GV có sự phân hóa HS theo năng lực nhận thức sẽ tạo cho HS cảm giác thoải mái, được học đúng với năng lực của bản thân và có thêm động lực để cố gắng. Mỗi tiết học sẽ là không khí thoải mái và hào hứng của HS. GV cần khuyến khích động viên HS tự nhận xét đúng về năng lực của bản thân cũng như tôn trọng và thừa nhận năng lực của các bạn cùng lớp.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. Hà Nội

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn, 2018, Giáo trình Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục*, NXB ĐHSP. Hà Nội

[3] Nguyễn Thị Ly Kha (2015) *Sử dụng sơ đồ trong dạy học Tập đọc ở tiểu học*, Tạp chí khoa học ĐHSP TPHCM